

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



**BÀI TẬP**  
**LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**ĐỀ TÀI:**  
**Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây**  
**dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc giai đoạn 1954 –**  
**1975**

**Môn học:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

**Mã môn học:** BAA00104

**Giảng viên hướng dẫn:** TS. Ngô Quang Định

**Lớp:** 20S4\_1

**Sinh viên thực hiện:** Nguyễn Văn Lộc – 20120131

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 12 NĂM 2021**

# 1 Lời mở đầu

Năm 1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc Đổi mới, đưa đất nước ta thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn lúc đó, mở ra một chương mới trong lịch sử dân tộc.

Năm 2021, trong *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng*, Đảng ta nhận định: "Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*."<sup>9</sup>

Tầm quan trọng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã thôi thúc em tìm hiểu lịch sử hình thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua quá trình nghiên cứu, em nhận thấy **Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc giai đoạn 1954 – 1975** là một đề tài hay, thú vị, đem đến nhiều kiến thức bổ ích nên em quyết định chọn đề tài này cho bài tập.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến TS. Ngô Quang Định, giảng viên giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng là người hướng dẫn em thực hiện bài tập này. Từ tận đáy lòng mình, em biết ơn thầy về những bài giảng, những hướng dẫn, những lời khuyên bổ ích trong quá trình thực hiện bài tập.

# Mục lục

<b>1</b>	<b>Lời mở đầu</b>	<b>1</b>
<b>2</b>	<b>Hoàn cảnh trước khi miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>	<b>3</b>
2.1	Hoàn cảnh quốc tế khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội . . . . .	3
2.1.1	Thuận lợi . . . . .	3
2.1.2	Khó khăn . . . . .	3
2.2	Hoàn cảnh trong nước khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội . . . . .	4
2.2.1	Thuận lợi . . . . .	4
2.2.2	Khó khăn . . . . .	4
<b>3</b>	<b>Đảng lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc 1954 – 1960</b>	<b>4</b>
3.1	Đảng lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ, khôi phục kinh tế (1954 – 1957) . . . . .	4
3.2	Đảng lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, xã hội (1958 – 1960) . . . . .	6
<b>4</b>	<b>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 – 1965)</b>	<b>6</b>
4.1	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) . . . . .	6
4.2	Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 – 1965) . . . . .	7
<b>5</b>	<b>Đảng quyết định chuyển hướng phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cả nước có chiến tranh (1965 – 1975)</b>	<b>8</b>
5.1	Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng . . . . .	8
5.2	Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc (1965 – 1968) . . . . .	9
5.3	Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969 – 1975) . . . . .	10
<b>6</b>	<b>Lời kết</b>	<b>11</b>
<b>7</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>12</b>

## 2 Hoàn cảnh trước khi miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa

"17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, tướng De Castrie và toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt."<sup>1</sup> Lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm De Castrie, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Chiến thắng này được ví như "một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX".<sup>13</sup> Đồng thời, chiến thắng Điện Biên Phủ cũng đánh dấu sự kết thúc của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Geneve về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. "Đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền, sẽ tổ chức Tổng tuyển cử thống nhất Tổ quốc."<sup>1</sup> "Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, miền Nam do chính quyền đối phương quản lý, trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ."<sup>4</sup> Ở miền Nam, Đảng ta chủ trương tiếp tục thực hiện "cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc".<sup>2</sup> Vì vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đóng vai trò "quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam"<sup>2</sup>.

### 2.1 Hoàn cảnh quốc tế khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội

#### 2.1.1 Thuận lợi

Hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới tiếp tục lớn mạnh về mọi mặt, "về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật, nhất là sự lớn mạnh của Liên Xô"<sup>4</sup>.

Việt Nam nhận được sự hỗ trợ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc: "giúp đào tạo cán bộ, giúp về vật tư, thiết bị máy móc để xây dựng các công trình, giúp đỡ về vốn ban đầu, đưa chuyên gia của các lĩnh vực sang giúp Việt Nam, giúp về cơ chế, cách thức quản lý..."<sup>2</sup>.

Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ ở các nước thuộc địa. Phong trào đấu tranh vì "hòa bình, dân chủ"<sup>4</sup> ở các nước tư bản tiếp tục lên cao.

#### 2.1.2 Khó khăn

Đế quốc Mỹ xuất hiện với âm mưu làm "bá chủ thế giới"<sup>4</sup>, các đời tổng thống nối tiếp nhau thực hiện các chiến lược phản cách mạng trên phạm vi toàn cầu.

Thế giới bước vào chiến tranh lạnh, chia thành hai phe: phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu và phe tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu. Những cuộc chạy đua vũ trang liên tiếp diễn ra.

Trong nội bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa đã xảy ra những sự "bất đồng, chia rẽ"<sup>4</sup>, nhất là giữa hai nước lớn nhất: Liên Xô và Trung Quốc.

## 2.2 Hoàn cảnh trong nước khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội

### 2.2.1 Thuận lợi

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, trở thành "căn cứ địa hậu phương cho cả nước"<sup>4</sup>. Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta đã có "thế và lực lớn mạnh hơn trước"<sup>4</sup>. Nhân dân cả nước trên dưới một lòng, có cùng "ý chí độc lập thống nhất"<sup>4</sup> đất nước.

### 2.2.2 Khó khăn

Đất nước bị chia làm hai miền, khác nhau về chế độ chính trị, "miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ"<sup>3</sup>, do đế quốc Mỹ kiểm soát.

Sau khi bị chiến tranh tàn phá, "kinh tế miền Bắc nghèo nàn, lạc hậu"<sup>4</sup>. "Tình hình xã hội miền Bắc phức tạp (các thế lực thù địch chống phá, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào miền Nam...)"<sup>2</sup>

Đế quốc Mỹ trở thành "kẻ thù trực tiếp"<sup>4</sup> của dân tộc, của nhân dân Việt Nam.

Tình hình phức tạp nêu trên đã đặt ra một yêu cầu bức thiết cho Đảng ta là phải "vạch ra đường lối chiến lược đúng đắn để đưa cách mạng Việt Nam tiến lên phù hợp với tình hình mới của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại"<sup>4</sup>. Trải qua nhiều cuộc họp, nhiều hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, Đảng đã từng bước hình thành chủ trương chiến lược cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

## 3 Đảng lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc 1954 – 1960

### 3.1 Đảng lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ, khôi phục kinh tế (1954 – 1957)

Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết *về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*, trong đó đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là "hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, trước hết là phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường và mở rộng hoạt động quan hệ quốc tế..."<sup>4</sup>, nhằm sớm đưa miền Bắc trở lại bình thường sau 9 năm kháng chiến.

Tại các Hội nghị lần thứ bảy (tháng 3/1955) và lần thứ tám (tháng 8/1955), Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã nhận định: Muốn chống đế quốc Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước, hoàn thành độc lập và dân chủ, thì điều cốt lõi cần làm là "ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam"<sup>4</sup>.

Ngay sau khi hòa bình được lập lại, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc đấu tranh đòi đối phương phải rút quân khỏi miền Bắc theo đúng lịch trình đã được Hiệp định

Geneve quy định. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này đã vấp phải những âm mưu, thủ đoạn của Pháp và tay sai nhằm chống phá, làm rối loạn xã hội. Để chống lại những âm mưu, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời ban hành nhiều chính sách như "chính sách đối với tôn giáo, chính sách đối với công chức, trí thức trước đây làm việc cho địch, chính sách đối với ngụy quân"<sup>4</sup>, ra sức tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh chống những âm mưu, thủ đoạn của địch.

Trước tình hình đấu tranh quyết liệt của nhân dân ta, địch đã phải rút quân theo đúng Hiệp định. "Ngày 10/10/1954, người lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hà Nội"<sup>4</sup>, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về tiếp quản thủ đô. "Ngày 16/5/1955, toàn bộ quân đội viễn chinh Pháp và tay sai đã phải rút khỏi miền Bắc"<sup>4</sup>.

Nhận thức được rằng nông nghiệp là ngành cơ bản của kinh tế miền Bắc, Đảng ta đã chỉ đạo "lấy khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm"<sup>4</sup>. Việc khôi phục sản xuất nông nghiệp được kết hợp với cải cách ruộng đất và vận động đổi công, giúp nhau sản xuất, đồng thời chăm lo xây dựng cơ sở vật chất cho nông nghiệp. Đến năm 1957, nông nghiệp miền Bắc cơ bản đã đạt được năng suất và sản lượng của năm 1939 – năm có sản lượng cao nhất dưới thời Pháp thuộc. Nhờ những thành tựu bước đầu này, nạn đói bị đẩy lùi, góp phần tạo điều kiện giải quyết những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an ninh xã hội.

Cùng với nông nghiệp, việc khôi phục công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giao thông vận tải cũng được hoàn thành. Hầu hết các xí nghiệp quan trọng đã được phục hồi sản xuất và tăng thêm thiết bị, một số nhà máy mới được xây dựng. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được phát triển nhanh.

Công cuộc giảm tô, tức và cải cách ruộng đất được tiếp tục đẩy mạnh. Để đảm bảo thắng lợi của nhiệm vụ cải cách ruộng đất, Đảng đã chủ trương "dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết với trung nông, đánh đổ giai cấp địa chủ, tịch thu ruộng đất của họ để chia cho dân cày nghèo"<sup>4</sup>. Đến tháng 7/1956, cải cách ruộng đất đã căn bản hoàn thành ở đồng bằng, trung du và miền núi. Chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến ở miền Bắc đến đây đã hoàn toàn bị xóa bỏ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II về tổng kết cải cách ruộng đất đã khẳng định kết quả của công cuộc này: "Trên 810.000 hecta ruộng đất của đế quốc và địa chủ, ruộng đất tôn giáo, ruộng đất công và nửa công nửa tư đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua và đem chia hẳn cho 2.220.000 hộ nông dân lao động và dân nghèo ở nông thôn, bao gồm trên 9.000.000 nhân khẩu"<sup>16</sup>.

Mặc dù vậy, trong quá trình cải cách ruộng đất, bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ta đã phạm phải "một số sai lầm nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài trong chỉ đạo thực hiện"<sup>4</sup>. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sai lầm là "chủ quan, giáo điều, không xuất phát từ tình hình thực tiễn, nhất là những thay đổi quan trọng về quan hệ giai cấp, xã hội ở nông thôn miền Bắc sau ngày được hoàn toàn giải phóng"<sup>4</sup>. Những sai lầm này đã gây ra một số tổn thất đối với Đảng và quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Tại Hội nghị lần thứ 10 khóa II (tháng 9/1956), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, công khai tự phê bình trước nhân dân, thi hành kỷ luật đối với một số Ủy viên Bộ Chính trị và Ủy viên Trung ương Đảng<sup>14</sup>. Trong năm 1956, công tác sửa sai đã được Đảng chỉ đạo một cách "thành khẩn, kiên quyết, khẩn trương, thận trọng và có kế hoạch chặt chẽ"<sup>4</sup>, nên từng bước Đảng ta đã khắc phục được những sai lầm. Ngoài ra, trong năm

1956, Đảng cũng đã phê phán, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời vấn đề Nhân văn Giai phẩm<sup>1</sup>

### 3.2 Đảng lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, xã hội (1958 – 1960)

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương khóa II họp tháng 12/1957 đã đánh giá thắng lợi về khôi phục kinh tế, đề ra nhiệm vụ "soạn thảo đường lối cách mạng trong giai đoạn mới"<sup>4</sup>. Đến tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ 14, đề ra "kế hoạch ba năm phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh (1958 - 1960)"<sup>4</sup>. Hội nghị xác định mục tiêu trước mắt là "xây dựng, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà"<sup>4</sup>.

Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương thông qua Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp, xác định hình thức và bước đi của hợp tác xã là: "hợp tác hóa đi trước cơ giới hóa, do vậy hợp tác hóa phải đi đôi với thủy lợi hóa và tổ chức lại lao động, để phát huy tính ưu việt và sức mạnh của tập thể"<sup>4</sup>. Hội nghị chỉ rõ ba nguyên tắc cần được quán triệt trong suốt quá trình xây dựng hợp tác xã là: "tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ"<sup>15</sup>. Về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, Hội nghị chủ trương "cải tạo hòa bình đối với giai cấp tư sản"<sup>4</sup>. Về chính trị, "vẫn coi giai cấp tư sản là thành viên của Mặt trận Tổ quốc"<sup>4</sup>. Về kinh tế, "không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách chuộc lại, thông qua hình thức công tư hợp doanh, sắp xếp công việc cho người tư sản trong xí nghiệp, dần dần cải tạo họ thành người lao động"<sup>4</sup>.

Kết quả của ba năm phát triển kinh tế – văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) đã tạo nên những chuyển biến cách mạng trong nền kinh tế và xã hội ở miền Bắc nước ta. Miền Bắc được củng cố, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương ổn định, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam<sup>4</sup>.

## 4 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 – 1965)

### 4.1 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960)

Tháng 9/1960, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III* của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Trong diễn văn khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đại hội lần thứ II là Đại hội kháng chiến, Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà"<sup>5,6</sup>.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa II và thông qua Nghị quyết về Nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, thông qua Báo cáo về xây dựng Đảng và báo cáo về Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ...

Đại hội đã đề ra đường lối chung trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

---

<sup>1</sup>Nhân văn Giai phẩm: một số văn nghệ sĩ đã đăng những bài đăng không đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trên *Báo văn và Giai phẩm mùa xuân*.

nước ta là: *"Đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, truyền thống phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới."*<sup>10</sup>.

Tuy vẫn còn một số hạn chế trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn giản đơn, chưa có dự kiến về chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; song thành công cơ bản, to lớn nhất của Đại hội III là đã *"hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhằm thực hiện mục tiêu chung trước mắt của cả nước là giải phóng miền Nam, hòa bình thống nhất Tổ quốc"*<sup>4</sup>.

Đó chính là *đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, vừa phù hợp với miền Bắc vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với cả nước Việt Nam vừa phù hợp với tình hình quốc tế. Đặt trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế, đường lối chung của Đảng còn là sự thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong việc giải quyết những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn Việt Nam vừa phù hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế của thời đại.

## 4.2 Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 – 1965)

Trên cơ sở miền Bắc đã hoàn thành kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 – 1960), Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra và chỉ đạo thực hiện *kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961 – 1965)* nhằm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch là *"tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội; cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm an ninh quốc phòng, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà"*<sup>4</sup>.

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã mở nhiều hội nghị chuyên đề <sup>1</sup> nhằm cụ thể hóa đường lối, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965), nhiều cuộc vận động và phong trào thi đua được triển khai sôi nổi ở các ngành, các giới và các địa phương. Đặc biệt là phong trào *"Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt"* theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt tháng 3/1964, khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở miền Nam, đã làm tăng thêm không khí phấn khởi, hăng hái vươn lên hoàn thành kế hoạch.

Kế hoạch này mới được thực hiện hơn bốn năm (tính đến ngày 05/8/1964) thì được chuyển hướng do phải đối phó với chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, song

<sup>1</sup>Như Hội nghị 4 (tháng 4/1961) về xây dựng Đảng, Hội nghị 5 (tháng 7/1961) về phát triển nông nghiệp, Hội nghị 7 (tháng 6/1962) về phát triển công nghiệp, Hội nghị tháng 4/1963 về kế hoạch nhà nước, Hội nghị 8 (tháng 12/1964) về lưu thông phân phối, giá cả, ...



những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch đã cơ bản hoàn thành<sup>4</sup>.

Trong những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965), miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã không ngừng tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam, qua các tuyến đường Trường Sơn và đường Hồ Chí Minh trên biển. Tính chung, năm 1965, "số bộ đội từ miền Bắc được đưa vào miền Nam tăng 9 lần, số vật chất tăng 10 lần"<sup>4</sup> so với năm 1961. Đây là "một thành công lớn, có ý nghĩa chiến lược của hậu phương miền Bắc, góp phần vào chiến thắng của quân dân miền Nam đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ và tay sai giai đoạn 1961 – 1965"<sup>4</sup>.

Trải qua 10 năm khôi phục, cải tạo và xây dựng chế độ mới, "miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội, con người đều đổi mới"<sup>7</sup>. Miền Bắc đã trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng cả nước với chế độ chính trị ưu việt, với lực lượng kinh tế và quốc phòng lớn mạnh.

## **5 Đảng quyết định chuyển hướng phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cả nước có chiến tranh (1965 – 1975)**

### **5.1 Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng**

Trước nguy cơ thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam, ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ leo thang, "tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa"<sup>2</sup>. Cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra đối với miền Bắc nước ta đã diễn ra rất ác liệt từ ngày 07/2/1965 nhằm đánh phá hậu phương miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

Chiến tranh lan rộng ra cả nước đã đặt vận mệnh dân tộc ta trước những thách thức nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương khóa III đã phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi toàn quốc, hạ quyết tâm chiến lược: "Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"<sup>17</sup>.

Nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở giai đoạn này là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam, được Đảng ta đề ra tại Đại hội III (1960).

Đối với miền Bắc, Đảng ta có tư tưởng chỉ đạo là: "Chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước"<sup>4</sup>.

## 5.2 Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc (1965 – 1968)

Từ ngày 05/8/1964, Mỹ dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" nhằm lấy cớ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ với ý đồ của Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson "đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá"<sup>4</sup>; phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời ngăn sự chi viện cho miền Nam, đe dọa ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc ta, buộc chúng ta phải kết thúc chiến tranh theo điều kiện của Mỹ đặt ra. Đế quốc Mỹ đã huy động các trang thiết bị và vũ khí tối tân nhằm mục đích phá hoại miền Bắc nước ta, gây nên những tội ác tày trời với nhân dân ta.

Trước tình hình đó, theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 và 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kịp thời xác định chủ trương, nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh:

*Một là, "kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại"*<sup>4</sup>;

*Hai là, "tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển tình hình cả nước có chiến tranh"*<sup>4</sup>;

*Ba là, "ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất để đánh bại địch ở chiến trường chính miền Nam"*<sup>4</sup>;

*Bốn là, "phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới"*<sup>4</sup>.

Chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế và những nhiệm vụ đặt ra cho miền Bắc phản ánh quyết tâm của Đảng và nhân dân ta trong việc kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tăng cường sức mạnh của miền Bắc, làm chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp chống Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quyết tâm đó đã được thể hiện trong *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"<sup>8</sup>.

Thực hiện những nghị quyết của Đảng và theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân miền Bắc đã đẩy lên cao trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, với niềm tin tưởng và quyết tâm cao độ.

Do bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam – Bắc, tháng 3/1968, đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc, ngày 01/11/1968, Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Sau bốn năm thực hiện chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, hậu phương lớn miền Bắc đã đạt được những thành tích đánh tự hào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục, miền Bắc ngày càng vững mạnh. Chế độ xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng ở miền Bắc đã vượt qua được nhiều thử thách nghiêm trọng và ngày càng phát huy tính ưu việt trong chiến tranh. Chuyển hướng kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có chiến tranh là nét đặc biệt chưa có tiền lệ. Sản xuất nông nghiệp không những không giảm sút mà còn có bước phát triển tiến bộ. Công nghiệp địa phương phát triển mạnh. Đời sống nhân dân được

ổn định. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế chẳng những không ngừng trệ mà còn phát triển mạnh mẽ trong thời chiến và đạt nhiều kết quả tốt. Công tác nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên được đẩy mạnh.

Trong chiến đấu, quân dân miền Bắc đã bắn rơi hơn 3200 máy bay, bắn cháy 140 tàu chiến của địch. Nhiệm vụ chi viện tiền tuyến được hoàn thành xuất sắc, góp phần cùng quân dân miền Nam đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

### **5.3 Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969 – 1975)**

Tranh thủ những điều kiện thuận lợi do đế quốc Mỹ vừa mới chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ tháng 11/1968, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc tập trung thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục công cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, một tổn thất rất lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Nhân dân miền Bắc đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chấp hành các nghị quyết của Đảng, sau ba năm phấn đấu gian khổ, từ năm 1969 đến năm 1972, tình hình khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiều chuyển biến tốt đẹp trên nhiều mặt. "Trong nông nghiệp, năm 1969, diện tích các loại cây trồng đều vượt năm 1968, riêng diện tích và sản lượng lúa tăng khá nhanh, lúa xuân tăng hai lần so với năm 1968, chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Trong công nghiệp, hầu hết các xí nghiệp bị địch đánh phá được khôi phục, sửa chữa. Hệ thống giao thông, cầu phà, bến bãi được khẩn trương khôi phục và xây dựng thêm. Trong lĩnh vực y tế, giáo dục có bước phát triển tốt so với trước, nhất là hệ thống giáo dục đại học, tăng lên 36 trường và phân hiệu với hơn 8 vạn sinh viên"<sup>4</sup>.

Từ tháng 04/1972, để ngăn chặn cuộc tiến công chiến lược của nhân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã cho máy bay và tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai hết sức ác liệt, nhất là cuộc chiến đấu 12 ngày đêm trên bầu trời Hà Nội. Quân và dân miền Bắc đã kiên cường, anh dũng đánh bại hoàn toàn âm mưu phá hoại của Mỹ bằng trận "Điện Biên Phủ trên không". Ngày 15/1/1973, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động phá hoại miền Bắc và trở lại bàn đàm phán ở Paris.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris chính thức được kí kết<sup>12</sup>, miền Bắc lập lại hòa bình, Trung ương Đảng đề ra kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế 1974 – 1975. Với khí thế chiến thắng, nhân dân miền Bắc đã lao động hăng hái, khẩn trương, thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Đến năm 1975, hầu hết các cơ sở kinh tế đã hoạt động bình thường. Năng lực sản xuất nhiều ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải được tăng cường thêm một bước. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp trên một số mặt quan trọng đã đạt và vượt mức năm 1965.

Miền Bắc đã hoàn thành nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam và hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia. "Tính tổng thể, hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm 80% bộ đội chủ lực, 70% vũ khí và lương thực, 65% thực phẩm cho chiến trường miền Nam, nhất là ở giai đoạn cuối"<sup>4</sup>.

## 6 Lời kết

Ngày nay, đất nước ta đang đạt được những thành tựu to lớn chưa từng có trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để có được những thành tựu đó, không thể không kể đến những năm tháng đầu tiên của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 – 1975). Những thành quả mà Đảng, Nhà nước và nhân dân miền Bắc nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung đạt được trong giai đoạn này sẽ còn được lưu danh mãi trong lịch sử dân tộc.

Đây là một chủ đề thú vị, bổ ích, cung cấp cho chúng ta nhiều cái nhìn về một thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa kháng chiến chống Mỹ xâm lược ở miền Nam.

Do thời gian và kiến thức còn hạn hẹp nên chắc hẳn em sẽ không khỏi thiếu sót trong quá trình thực hiện bài tập này. Em hi vọng sẽ nhận được những góp ý từ thầy để cải thiện hơn trong những bài tập sau này ạ.

Một lần nữa, em xin cảm ơn thầy Ngô Quang Định vì đã giúp em hoàn thành bài tập này.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2021

## 7 Tài liệu tham khảo

### Sách

- [1] PGS. TS. Nguyễn Đình Lễ (chủ biên). *Tri thức Lịch sử phổ thông - Lịch sử Việt Nam*. Vol. 4. TP. Hồ Chí Minh: NXB Trẻ, 2008.
- [2] Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lý luận cơ bản về Đảng Cộng sản*. Hà Nội: NXB Chính trị – Hành Chính, 2013.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2010.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
- [6] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Vol. 12. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011.
- [7] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Vol. 14. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011.
- [8] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Vol. 15. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Vol. 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Vol. 26. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2003.

### Internet

- [5] Hồ Chí Minh. *Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng*. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iii/dien-van-khai-mac-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-ctan-thu-iii-cua-dang-1456> (visited on 09/12/2021).
- [10] Đảng Lao động Việt Nam. *Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam về nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới*. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iii/nghi-quyet-cua-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-ctan-thu-iii-cua-dang-lao-dong-viet-nam-ve-nhiem-vu-va-duong-loi-cua-1458> (visited on 09/12/2021).
- [11] Ban Tuyên giáo Thành ủy TPHCM Phòng Lý luận chính trị – Lịch sử Đảng. *Sự kiện Vĩnh Bắc Bộ - Giòn già trận đầu chiến thắng*. TP Hồ Chí Minh. URL: <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/su-kien-ving-bac-bo-gion-gia-tran-dau-chien-thang-1491881740> (visited on 10/12/2021).

- [12] Đinh Phương. *Hiệp định Pari năm 1973 - Chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*. Hà Nội. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/su-kien-va-nhan-chung/hiep-dinh-pari-nam-1973-cham-dut-chien-tranh-lap-lai-hoa-binh-o-viet-nam-3379> (visited on 10/12/2021).
- [13] Báo Dân vận Trung ương. *Điện Biên Phủ: Những dấu ấn đặc biệt*. Hà Nội, 2020. URL: <http://danvan.vn/Home/Tin-hoat-dong/Lanh-dao-Dang-Nha-Nuoc/12006/Dien-Bien-Phu-Nhung-dau-an-dac-biet> (visited on 09/12/2021).
- [14] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II. *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng về việc thi hành kỷ luật đối với một số đồng chí Trung ương phạm sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*. Hà Nội. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ii/nghi-quyet-cua-hoi-nghi-trung-uong-lan-thu-10-mo-rong-ve-viec-thi-hanh-ky-luat-doi-voi-mot-so-dong-chi-trung-793> (visited on 09/12/2021).
- [15] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II. *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 16 (mở rộng), tháng 4 năm 1959 về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp*. Hà Nội. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ii/nghi-quyet-cua-hoi-nghi-trung-uong-lan-thu-16-mo-rong-thang-4-nam-1959-ve-van-de-hop-tac-hoa-nong-nghiep-804> (visited on 09/12/2021).
- [16] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 về tổng kết cải cách ruộng đất*. Hà Nội. URL: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ii/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-lan-thu-14-ve-tong-ket-cai-cach-ruong-dat-799> (visited on 09/12/2021).